

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST

Ngày 28-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Thanh.

Bà Vũ Thúy Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thương, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, là Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020, đối với:

Bị cáo Trần Văn Đ, sinh năm 1998 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Phan Thị B; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 13 tháng 6 năm 2020, đến ngày 16 tháng 6 năm 2020 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Nga, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Duy D; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Quang V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2020, bị cáo Trần Văn Đ đi xe máy một mình đến nhà anh Trần Duy D và lấy số điện thoại 0943343585 của người bán ma túy mà trước đó bị cáo đã nhờ anh D lưu lại. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo mượn xe máy có biển kiểm soát 18B2-402.25 của anh Lương Xuân T để đến nhà D ăn cơm. Trên đường đi đến nhà D, bị cáo gọi điện vào số điện thoại 0943343585 để hỏi mua ma túy đá với giá 200.000 đồng. Khi bị cáo gọi có giọng người đàn ông nghe máy và hẹn bị cáo ra ngõ 102 đường K, thành phố N. Đến nơi, bị cáo gọi vào số điện thoại 0943343585, người đàn ông hướng dẫn bị cáo bỏ 200.000 đồng vào một cột điện ở ngõ 102 đường K, thành phố N và lấy ma túy ở chân một cột điện khác cách đó 30m. Bị cáo nhét ma túy vào mép quần bên trong bên trái rồi về nhà D ăn cơm. Khi bị cáo đến nhà D được khoảng 15 phút thì anh T đến nhà D lấy xe máy biển kiểm soát 18B2-402.25. Đến khoảng 21 giờ, bị cáo nhờ D chở về nhà tại thôn B, xã M, huyện L để lấy 03 ống hút bằng nhựa và 01 chiếc ống bằng thủy tinh (còn gọi là cồng) là dụng cụ để sử dụng ma túy, đã để ở trước cửa nhà từ trước, rồi nhờ D chở đi mua nước.

Lúc đó, vào khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày 12 tháng 6 năm 2020, tổ công tác của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội Công an tỉnh Nam Định đang làm nhiệm vụ tại địa phận thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định phát hiện D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C-303.48 chở phía sau là bị cáo Đ có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và thu giữ tại mép quần bên trong bên trái của bị cáo 01 túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (bị cáo khai mua với giá 200.000 đồng về để sử dụng). Ngoài ra, thu giữ trên tay bị cáo đang cầm 03 ống hút nhựa và 01 chiếc ống thủy tinh bị cáo thả từ trên tay xuống đất, 01 chiếc điện thoại Iphone màu vàng đã cũ và số tiền 151.000 đồng bị cáo tự giao nộp cho tổ công tác. Kiểm tra người D không thu giữ được gì. D khai không biết về việc bị cáo cất giấu ma túy đá trong người. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa bị cáo, D về trụ sở Công an tỉnh Nam Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 13 tháng 6 năm 2020, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội đã bàn giao đối tượng, tang vật cùng hồ sơ vụ án cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 chiếc điện thoại Iphone màu vàng đã cũ số seri FDNQH6JPG5MF, IMEL: 352068069626899; 03 ống hút bằng nhựa, chiều dài

khoảng 13 cm, trong đó 02 ống màu hồng, 01 ống màu trắng; 01 ống thủy tinh (cóng) và số tiền 151.000 đồng.

Bản Kết luận giám định số 663/GĐKTHS ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi ni lông màu trắng trong bì thư được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy là Methamphetamine. Trọng lượng mẫu là 0,115 gam.

Đối với người đàn ông bán ma túy đá, bị cáo Đ khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này. Ngày 02 tháng 7 năm 2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc có công văn gửi Trung tâm viễn thông Vinaphone Mỹ Lộc, yêu cầu tra cứu thông tin chủ thuê bao 0943343585 và xác định được chủ thuê bao tên là Phí Minh T, sinh năm 1985; trú tại V, Y, H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã có quyết định ủy thác điều tra số 03 ngày 20 tháng 7 năm 2020 cho cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Y. Ngày 15 tháng 8 năm 2020, Công an huyện Y có công văn số 200/CV-CSĐT trả lời: Không có địa danh V như quyết định ủy thác điều tra, chỉ có một địa danh tên gần giống là xã V và không tiếp nhận đăng ký thường trú, tạm trú nào có họ tên Phí Minh T, sinh năm 1985. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc không có căn cứ để điều tra làm rõ đối tượng bán ma túy cho bị cáo Đ.

Đối với Trần Duy D là người chở bị cáo Đ tại thời điểm tổ công tác Phòng Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội bắt quả tang, D khai không biết về việc bị cáo mượn điện thoại của mình để lưu số điện thoại của người bán ma túy và việc bị cáo tàng trữ trái phép ma túy đá nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc không có căn cứ để xử lý D.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18B2-402.25 mà bị cáo sử dụng để đi mua ma túy thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lương Xuân T, anh T không biết về việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc không xử lý.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-ML ngày 10 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ khai nhận việc cất giữ 0,115 gam Methamphetamine trong người để sử dụng là vi phạm pháp luật; bản kết luận giám định về ma túy bị thu giữ là đúng. Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xem xét việc bị cáo lần đầu phạm tội, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thực hiện quyền công tố nhà nước phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo tù 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu và tiêu hủy số ma túy, 03 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh đã thu giữ; tịch thu sung vào quỹ nhà nước chiếc điện thoại Iphone; trả lại cho bị cáo số tiền 151.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai bị cáo Trần Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định chất ma túy; lời khai của người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận:

Vào 21 giờ 45 phút ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại địa phận thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định, bị cáo Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,115 gam

Methamphetamine để sử dụng đã bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội Công an tỉnh Nam Định phát hiện, bắt quả tang.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy đang là hiểm họa của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là quyền quản lý độc quyền về các chất ma túy của nhà nước. Bên cạnh đó, ma túy không chỉ đơn thuần là chất gây nghiện mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, làm lây truyền bệnh tật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đ, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đ về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đ về hình phạt áp dụng đối với bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét.

Căn cứ hành vi phạm tội, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo Đ mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng; do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét thấy, bị cáo Đ là người không có nghề nghiệp ổn định, mục đích tàng trữ ma túy chỉ để nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không có mục đích mua bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a và c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với số ma túy thu giữ sau khi được giám định là Methamphetamine vật cấm tàng trữ, lưu hành; 03 ống hút bằng nhựa, 01 ống thủy tinh là dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy đá là vật không có giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 151.000 đồng không có căn cứ chứng minh số tiền này liên quan đến việc phạm tội. Do vậy, số tiền này được trả lại cho bị cáo Đ.

Đối với anh Trần Duy D là người chở bị cáo Đ tại thời điểm tổ công tác Phòng Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội bắt quả tang, D không biết việc bị cáo mượn điện thoại của mình để lưu số điện thoại của người bán ma túy và việc bị cáo tàng trữ trái phép ma túy đá, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc không xử lý D là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18B2-402.25 mà bị cáo sử dụng để đi mua ma túy thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lương Xuân T, anh T không biết về việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đ phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ vào các điểm a và c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy số ma túy đã thu giữ (được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước ghi số 663/GĐKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định), 03 ống hút bằng nhựa, 01 ống thủy tinh.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone màu vàng đã cũ số seri FDNQH6JPG5MF, IMEL: 352068069626899.

Trả lại cho Trần Văn Đ số tiền 151.000 đồng, (trong đó có: 03 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 1.000 đồng).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Đ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc và tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Ủy ban ND xã M, huyện L;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường